

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-12-2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cảnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Lập.

2. Ông Lê Quang Diệu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vo Vương Ngọc A, sinh ngày 14/01/1992.

Địa chỉ: 712 Oak Hill Rd Mobile Al 36609-5941 USA.

2. Bị đơn: Bà Lê Nguyễn Mỹ B, sinh ngày 23/02/1994.

Địa chỉ: Ấp Sò Đo, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vo Vương Ngọc A trình bày: Ông và bà Lê Nguyễn Mỹ B kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2019 và được Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2019, ngày 27 tháng 05 năm 2019. Lúc mới cưới, vợ chồng cũng rất yêu thương và cố gắng vun đắp hạnh phúc cho cuộc hôn nhân này vì thời gian vợ chồng ở gần nhau không được lâu do ông phải về lại Mỹ. Tuy nhiên, sau vài tháng về lại Mỹ thì có nhiều chuyện xảy ra, với sự mệt mỏi, căng thẳng của công việc, cuộc sống và khoảng cách xa xôi đã khiến mối quan hệ của hai bên có nhiều sự rạn nứt. Thiết nghĩ, hai bên đã hơi vội vàng khi lấy nhau, vì thời gian xa nhau trước và sau khi cưới đã làm cho vợ chồng có

nhiều thay đổi mà cả hai đã không nhận ra. Hai bên nhận ra rằng mình đã không cùng quan điểm nhiều điều, không nhìn chung một hướng, không cùng chung tư tưởng và giá trị trong cuộc sống, chúng tôi đã lạc nhau và khác nhau rồi. Chúng tôi bắt đầu có những mâu thuẫn, hiểu lầm và những cuộc cãi vã. Vợ chồng nhận thấy có quá nhiều sự khác biệt, không thể giải hòa hay chấp nhận được. Hai bên không cảm nhận được tình yêu, sự thấu hiểu từ đối phương. Càng ngày càng cảm thấy áp lực và mệt mỏi; cảm thấy chán nản và không thể nói chuyện hay hàn gắn được. Do đó, hai bên quyết định chấm dứt cuộc hôn nhân này để giải thoát cho nhau. Cả hai vẫn còn trẻ, sống xa nhau và đều yên ổn công việc nên không cần trì hoãn làm thêm mệt mỏi và lỡ dở đời nhau. Vì vậy, nay ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Nguyễn Mỹ B.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không có yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tường trình ngày 13/10/2022 của Lê Thị Mỹ Tú thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vo Vương Ngọc A (Võ Ngọc Quốc A) kết hôn ngày 25/7/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Long An. Tháng 7/2019, ông Vo Vương Ngọc A có về Việt Nam kết hôn với bà. Sau khoảng 3 tuần ông Vo Vương Ngọc A về Mỹ. Trong thời gian sau đó, ông Vo Vương Ngọc A liên tục có hành vi không chung thủy với bà để người thứ 3 và gia đình tìm bà, dẫn đến tinh thần bà bị ảnh hưởng trầm trọng. Sau đó, vợ chồng không hòa hợp được và trong thời gian này gia đình chồng có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà cho đến hiện nay. Ông Vo Vương Ngọc A và gia đình bỏ mặc bà suốt những năm qua và nói giầy kết hôn ở Việt Nam không có giá trị và ủng hộ ông Vo Vương Ngọc A có quan hệ tình cảm với cô gái khác.

Với những nội dung trên, thì nội dung khởi kiện của ông Vo Vương Ngọc A là chưa đúng sự thật và thiếu trách nhiệm. Bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông Vo Vương Ngọc A và gia đình bên chồng cam kết chấm dứt hành động nói xấu, bôi nhọ không đúng sự thật về bà và gia đình của bà.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Cần xem xét lại, hiện tại không yêu cầu.
- Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa hai đương sự là sự tự nguyện. Theo lời trình bày của bà B đã cho thấy ông A không còn tôn trọng bà, không xem cuộc hôn nhân giữa bà và ông A đáng gìn giữ khi xuất hiện người thứ ba. Vợ chồng ông A, bà B không có sự gắn kết về mặt tình cảm vì từ khi ông A về Mỹ thì tình cảm vợ chồng mâu thuẫn. Từ đó, cho thấy cuộc hôn nhân của ông A không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về vấn đề “cam kết” như bà B đưa ra khi bị ảnh hưởng cuộc sống đây là một quan hệ tranh chấp khác đối với cô gái mà ông A quen và gia đình họ, đây không phải là điều kiện đưa ra để xem xét cho ly hôn.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Vo Vương Ngọc A được ly hôn với bà Lê Nguyễn Mỹ B.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện, giấy chứng nhận kết hôn, bản tường trình, căn cước công dân, giấy ủy quyền, đơn đề nghị không chuyển hồ sơ đến trung tâm hòa giải, đối thoại, đơn tường trình và cam kết, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, passport và tài liệu khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Vo Vương Ngọc A (Võ Ngọc Quốc Vương) khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Nguyễn Mỹ B nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/8/2022 (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) của ông Vo Vương Ngọc A được hợp pháp hóa lãnh sự cùng ngày thể hiện ông Vo Vương Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; đồng thời Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà B vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Vo Vương Ngọc A và bà Lê Nguyễn Mỹ B.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2019 ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Long An thì ông Vo Vương Ngọc A (Võ Ngọc Quốc Vương) và bà Lê Nguyễn Mỹ B là vợ chồng hợp pháp.

[3.2] Ông Vo Vương Ngọc A (Võ Ngọc Quốc Vương) và bà Lê Nguyễn Mỹ B tự nguyện quen biết, tiến đến hôn nhân là hợp pháp. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống cùng nhau được một khoảng thời gian ngắn tại Việt Nam. Sau đó ông Vo Vương Ngọc A trở về Hoa Kỳ. Bà Lê Nguyễn Mỹ B thừa nhận rằng vợ chồng không còn hòa hợp với nhau; có sự không chung thủy từ ông Vo Vương Ngọc A và gia đình chồng xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà. Như vậy, quan hệ vợ chồng

giữa ông Vo Vương Ngọc A và bà B đã có sự mâu thuẫn, không hàn gắn được. Hơn nữa, ông Vo Vương Ngọc A và bà B sống xa nhau về vị trí địa lý, không có cơ hội gặp nhau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Vo Vương Ngọc A và bà Lê Nguyễn Mỹ B đã "*... lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*" theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vo Vương Ngọc A. Việc bà Mỹ Tú cho rằng chỉ đồng ý ly hôn khi ông Vo Vương Ngọc A và gia đình bên chồng cam kết chấm dứt hành động nói xấu, bôi nhọ không đúng sự thật về bà và gia đình của bà là không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[3.3] Về con chung: Ông Vo Vương Ngọc A (Võ Ngọc Quốc Vương) và bà Lê Nguyễn Mỹ B khai thống nhất là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về cấp dưỡng: Hai bên đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.5] Về tài sản chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.6] Về nợ chung: Ông Vo Vương Ngọc A (Võ Ngọc Quốc Vương) và bà Lê Nguyễn Mỹ B khai thống nhất là không có và không có người nào khác yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Vo Vương Ngọc A (Võ Ngọc Quốc Vương) phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 39, 147, 153 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vo Vương Ngọc A (Võ Ngọc Quốc Vương).

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Vo Vương Ngọc A (Võ Ngọc Quốc Vương) được ly hôn với bà Lê Nguyễn Mỹ B.

[2] Về con chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc ông Vo Vuong Ngoc A (Võ Ngọc Quốc Vương) phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông ông Vo Vuong Ngoc A đã nộp theo biên lai thu số 00001374 ngày 06/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

[7] Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho bà Lê Nguyễn Mỹ B và 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho ông Vo Vuong Ngoc A (Võ Ngọc Quốc Vương) theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Cảnh**